TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG Bản án số: **05/2019**/HSST Ngày: **11/4/2019**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Từ Tứ Hải**

2. Bà **Lê Thị Kiều Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Văn Sên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/HSST-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thanh N - sinh năm 1968; tại: T, Kiên Giang

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 03/12. Chồng: Khâu Văn T, sinh năm 1969. Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994. Con ông Nguyễn Trường A (chết) và bà Võ Thị N, sinh năm 1946. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Thị Ánh N - sinh 1965; tại: T, Kiên Giang

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 05/12. Chồng: Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1959. Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991. Con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1937. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/11/2018.

3. Lê Thị T - sinh năm 1965; tại: Đà Nẵng

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Lê T, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1933. Chồng: Lê Văn H, sinh năm 1960. Con: Hồ Phi T, sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Phan Kim T. Giới tính: Nữ, sinh năm 1984; tại: T, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 09/12. Chồng: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1986. Con Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2010. Con ông Phan Văn H, sinh năm 1964 và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1964. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 22/03/2018 tham gia đánh bạc bị Công an xã T xử phạt hành chính 2.000.000đ, đã nộp phạt xong. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Trần Minh T. Giới tính: Nam; sinh năm 1977; tại: T, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Giáo viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị L (chết). Vợ: Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1981. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Thị H (Đ) - sinh năm 1965; tại: T, Kiên Giang

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Vĩnh L (chết) và bà Ngô Thị C, sinh năm 1942. Chồng: Khúc Văn Đ (chết). Con: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Thị Kim T (Bà T - sinh năm 1966; tại: T, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đông Phước, xã T A, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 06/12. Chồng: Lưu Văn Lý, sinh năm 1958. Con: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1999. Con ông

Nguyễn Văn S (chết) và bà Bùi Thị Y (chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Nguyễn Thị L - sinh năm 1962; tại T, Kiên Giang

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 06/12. Chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1955. Con: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990. Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1930. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 22/03/2018 thực hiện hành vi đánh bạc bị Công an xã T xử phạt 1.500.000đ, đã nộp phạt xong. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Nguyễn Phước Kim T - sinh năm 1970; tại: T, Kiên Giang

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968. Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001. Con ông Vĩnh L (chết) và bà Ngô Thị C, sinh năm 1942. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Khúc Văn T - sinh năm 1982; tại: T, Kiên Giang

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Hớt tóc. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông Khúc Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Nguyễn Thị M - sinh năm 1953; tại: C, Kiên Giang

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 02/12. Chồng: Nguyễn Văn U, sinh năm 1946. Con: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1985. Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị D (chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/11/2018.

(Các bị cáo có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên

toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 16/11/2018, Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tại nhà của bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1968, cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang một chiếu bạc, hình thức đánh bài binh sáu lá (bài binh Ấn Độ) ăn thua bằng tiền Việt Nam, bắt giữ 13 người gồm Nguyễn Thị Thanh N, Lê Thị T1, Phan Kim T, Trần Minh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Phước Kim T, Khúc Văn T, Nguyễn Thị M, Lê Thị T2, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Kim L, riêng Trần Thị Ánh N chạy thoát, qua kiểm tra thu giữ tại chiếu bạc 01 (một) chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 43 (bốn mươi ba) lá bài tây; 10 (mười) bộ bài tây chưa qua sử dụng; Tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc là 5.405.000đ (Năm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng). Thu giữ số tiền xung quanh chiếu bạc nơi các bị cáo chạy trốn khi Công an bắt quả tang như sau: thu giữ trong máy giặt cách chiếu bạc 01 mét số tiền Việt Nam là 1.611.000đ (Một triệu sáu trăm mười một nghìn đồng); thu giữ dưới kệ chân tủ lạnh cách chiếu bạc 0,5 mét số tiền Việt Nam là 391.000đ (Ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng); thu giữ dưới gầm giường cách chiếu bạc 04 mét số tiền Việt Nam là 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng); thu giữ dưới kệ bếp cách chiếu bạc 02 mét là một tờ giấy ghi hụi và số tiền Việt Nam 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Tiến hành kiểm tra thu giữ trên người của Trần Minh T số tiền Việt Nam là 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng); thu giữ trên người của Nguyễn Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ; thu giữ trên người của Nguyễn Thị H số tiền Việt Nam là 1.138.000đ (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng); thu giữ trên người của Phan Kim T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đen; thu giữ trên người của Nguyễn Thị Kim T số tiền Việt Nam là 1.102.000đ (Một triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu trắng; thu giữ trên người của Nguyễn Thị Thanh N số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); thu giữ trên người của Nguyễn Thị M 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia RM 1133 màu xanh; thu giữ trên người của Nguyễn Thị Kim L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng; qua ngày sau 17/11/2018, Trần Thị Ánh N đến cơ quan điều tra đầu thú.

Qua điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau: bị cáo Nguyễn Thị Thanh N biết có nhiều người có nhu cầu đánh bạc nên kêu con gái là Khâu Thị L đi mua dùm nhiều bộ bài, lấy chiếu có sẵn để cho những bị cáo khác vào nhà chơi đánh bài để lấy tiền xâu, bị cáo Nguyễn

Thị Thanh N không có tham gia chơi, hình thức lấy tiền xâu là người làm cái từ ba đến sáu bàn tùy theo ăn thua thì xâu một lần từ 10.000đ (Mười nghìn đồng) đến 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), ngày bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Thanh N thu được 115.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng) tiền xâu đã cho con gái là Khâu Thị L, khi bị bắt bị thu giữ 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó tiền để chi tiêu trong gia đình là 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng), tiền Nguyễn Thị Thanh N nhặt được trong nhà vệ sinh là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Thanh N còn tự khai nhận đã cho những người khác vào nhà chơi bài để lấy tiền xâu, thu lợi bất chính được bốn lần với số tiền là 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), ngày 11/01/2019 bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 370.000đ (trong đó tiền xâu cho con gái 115.000đ, tiền thu lợi bất chính bốn lần trước là 255.000đ).

Đối với các bị cáo khác tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Thị Thanh N bằng hình thức đánh bài binh 06 (sáu) lá ăn tiền (binh Ấn Độ), số tiền đặt ăn thua mỗi ván cao nhất là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

- Trần Thị Ánh N tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N được lần đầu thì bị bắt quả tang, khi đi đánh bạc N đem theo 1.000.000đ (Một triệu đồng) hùn với Lê Thị T1 để làm cái, khi làm cái đánh bạc N để tiền dưới chiếu bạc, chưa biết ăn thua thì bị bắt quả tang, N chạy thoát được, còn tiền để lại chiếu bạc.

- Lê Thị T1 tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N được lần đầu thì bị bắt quả tang, khi đi đánh bạc T1 không mang theo tiền, khi đến nơi hùn với Trần Thị Ánh N để làm cái, Trần Thị Ánh N bỏ tiền ra trước để T1 làm cái thua nên giao lại cho Trần Thị Ánh N làm cái, khi bị bắt T1 không bị thu giữ gì.

- Phan Kim T tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N được lần đầu thì bị bắt quả tang, khi đi đánh bạc đem theo 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng), ké tụ của Nguyễn Thị H được hai bàn, mỗi bàn 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thua hết, vừa nghỉ thì bị bắt.

- Trần Minh T tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N được lần đầu thì bị bắt quả tang, khi đi đánh bạc đem theo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đặt mỗi bàn từ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đến 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), từ lúc chơi đến lúc bị bắt thua hết 135.000đ (Một trăm ba mươi lăm nghìn đồng), còn lại 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng) bị thu giữ hết.

- Nguyễn Thị H tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N được ba ngày liền từ ngày 14/11/2018 đến ngày 16/11/2018 thì bị bắt quả tang, trong đó ngày 14 và ngày 15/11/2018, mỗi ngày đem theo 200.000đ tham gia đánh bạc đều bị thua; ngày 16/11/2018, khi đi đánh bạc đem theo 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đặt mỗi bàn từ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đến 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), từ lúc chơi đến lúc bị bắt thua hết 162.000đ (Một trăm sáu mươi hai nghìn đồng), còn lại 1.138.000đ (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) bị thu giữ hết.

- Nguyễn Thị Kim T tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N được lần đầu thì bị bắt quả tang, khi đi đem theo 1.302.000đ (Một triệu ba trăm lẻ hai nghìn đồng) để đánh bạc, đặt mỗi bàn từ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đến 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), từ lúc chơi đến lúc bị bắt thua hết 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 1.102.000đ (Một triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng) bị thu giữ hết.

- Nguyễn Thị L tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N được lần đầu thì bị bắt quả tang, khi đi đánh bạc đem theo 740.000đ (Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) đề đánh bạc, đặt mỗi bàn từ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đến 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), từ lúc chơi đến lúc bị bắt chưa rõ thắng thua, khi công an vào bắt quả tang bị cáo bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

- Nguyễn Phước Kim T tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N được hai lần, lần đầu ngày 14/11/2018, đem theo trong người số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tham gia đánh bạc đến khi nghỉ thắng được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); lần thứ hai ngày 16/11/2018 thì bị bắt quả tang, khi đi đánh bạc đem theo 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, lúc đến đánh thua bài tứ sắc hết 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thì những người khác đến chơi bài binh thì chuyển sang đặt mỗi bàn là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), từ lúc chơi đến lúc bị bắt thua hết 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại khi Công an đến đã bỏ xuống chiếu bạc, ngày 15/01/2019 Nguyễn Phước Kim T đã tự nguyện giao nộp 200.000đ tiền thu lợi bất chính.

- Khúc Văn T tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N được hai lần, lần đầu ngày 15/11/2018, đem theo 400.000đ tham gia đánh bạc thua hết thì nghỉ đánh; lần thứ hai ngày 16/11/2018 thì bị bắt quả tang, khi đi đánh bạc đem theo hơn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, tham gia đặt mỗi bàn từ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), từ khi tham gia đến khi bị bắt thua gần hết tiền, số tiền còn lại để dưới chiếu bạc bị thu giữ hết.

- Nguyễn Thị M tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N

được lần đầu thì bị bắt quả tang, khi đi đánh bạc đem theo 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, hùn với bị cáo Nguyễn Thị Kim T đặt một tụ là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), từ khi tham gia đến khi bị bắt chưa rõ ăn thua, số tiền còn lại để dưới chiếu bạc bị thu giữ hết.

Đối với số tiền thu giữ xung quanh chiếu bạc 12.802.000đ, qua điều tra các bị cáo không nhận là số tiền của các bị cáo mang theo, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N là chủ nhà không thừa nhận là tiền của mình, đây là số tiền cơ quan điều tra khi tiến hành bắt quả tang, các bị cáo tìm cách trốn chạy và ném tiền nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội của mình và cơ quan điều tra tiến hành thu giữ có sự chứng kiến của các bị cáo, vì vậy có căn cứ xác định đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc ngày 16/11/2018 là **21.127.000đ** (Hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 06/2019/CT-VKS-TH ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang:

Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N về tội "Gá bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Truy tố các bị cáo Lê Thị T1, Trần Minh T, Phan Kim T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Phước Kim T, Khúc Văn T, Nguyễn Thị M, Trần Thị Ánh N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã diễn dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Phan Kim T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị T1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Trần Minh T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Kim T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Khúc Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh N 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

*** Về xử lý vật chứng**:

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 43 (bốn mươi ba) lá bài tây; 10 (mười) bộ bài tây chưa qua sử dụng; do các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam **21.582.000đ**. Trong đó: tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 16/11/2017 là 21.127.000đ; bị cáo Nguyễn Thị Thanh N thu tiền xâu thu lợi bất chính trước đó là 255.000đ, bị cáo Nguyễn Phước Kim T nộp lại 200.000đ do đánh bài ăn được ngày trước tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N tiền Việt Nam: 550.000đ (Năm trăm năm nghìn đồng), do không liên quan đến vụ án.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào lúc 16 giờ ngày 16/11/2018 Công an huyện T tiến hành bắt quả tang tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N, cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, sử dụng nhà của mình cho các bị cáo Trần Thị Ánh N, Lê Thị T1, Phan Kim T, Trần Minh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Phước Kim T, Khúc Văn T, Nguyễn Thị M vào nhà cùng nhau tham gia đánh bạc, hình thức đánh bài binh sáu lá (bài binh Ấn Độ) ăn thua bằng tiền mục đích thu tiền xâu thì bị bắt quả tang với số tiền dùng vào việc đánh bạc là **21.127.000đ** (Hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã thu lợi bất chính lấy tiền xâu được số tiền 115.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng), và trước đó từ ngày 11/11/2018 đến ngày 15/11/2018, bị cáo có cho nhiều người vào nhà đánh bạc thu lợi bất chính với số tiền 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Và trong những ngày này có bị cáo Nguyễn Phước Kim T tham gia đánh bạc 01 lần với số tiền 400.000đ (đem theo 200.000đ đánh bạc ăn được 200.000đ).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh N thừa nhận đồng ý cho mọi người vào nhà đánh bạc để lấy tiền xâu, bị cáo chuẩn bị sẵn nhiều bộ bài tây và 01 chiếc chiếu có sẵn để mọi người cùng tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã phạm vào tội "Gá bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo: bị cáo Trần Thị Ánh N thừa nhận đem theo 1.000.000đ để đánh bạc; bị cáo Phan Kim T thừa nhận đem theo 40.000đ đánh bạc; bị cáo Trần Minh

T thừa nhận đem theo 200.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị Kim T thừa nhận đem theo 1.302.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận đem theo 740.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Phước Kim T thừa nhận mang theo 450.000đ để đánh bạc; bị cáo Khúc Văn T thừa nhận đem theo 500.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị M thừa nhận đem theo 150.000đ để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận đem theo 1.300.000đ để đánh bạc; bị cáo Lê Thị T1 không mang theo tiền để đánh bạc nhưng khi đến nơi thì hùn với bị cáo Trần Thị Ánh N để làm cái, bị cáo Trần Thị Ánh N bỏ tiền ra trước để T1 làm cái nhưng thua nên giao lại cho bị cáo Trần Thị Ánh N làm cái. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội: "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N về tội: "Gá bạc". Truy tố các bị cáo Trần Thị Ánh N, Lê Thị T1, Phan Kim T, Trần Minh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Phước Kim T, Khúc Văn T, Nguyễn Thị M về tội "Đánh bạc" về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc được ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nó là một tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác, trong vụ án này đa phần các bị cáo đều có nghề nghiệp ổn định, nhưng không lo lao động chính đáng mà ngược lại vì vụ lợi mà các bị cáo tham gia sát phạt ăn thua bằng tiền một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là **21.127.000đ** (Hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, không phân công tổ chức, hành vi phạm tội tự phát, các bị cáo rủ nhau vào nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N là chủ nhà đã đồng ý cho các bị cáo vào nhà đánh bạc để lấy tiền xâu, chiếu trải ra đánh bạc và những bộ bài tây là của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N có sẵn trong nhà; các bị cáo Trần Thị Ánh N và T1 thay nhau là người làm cái để đánh bạc; các bị cáo khác tham gia

đánh bạc với vai trò tích cực ngang nhau, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Phan Kim T và bị cáo Nguyễn Thị L có 1 tiền sự, ngày 26/3/2018 bị cáo Phan Kim T bị Công an xã T xử phạt hành chính 2.000.000đ, ngày 23/3/2018 bị cáo Nguyễn Thị L bị Công an xã T xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 370.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Trần Thị Ánh N, Lê Thị T, Trần Minh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Phước Kim T, Khúc Văn T, Nguyễn Thị M, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Nguyễn Thị M có cha ruột là Nguyễn Văn T là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Phan Kim T, Nguyễn Thị L, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, xử phạt các bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Đồng thời có thời gian giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 43 (bốn mươi ba) lá bài tây; 10 (mười) bộ bài tây chưa qua sử dụng; do các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam **21.582.000đ** (Hai mươi

mốt triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Trong đó: tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 16/11/2017 là **21.127.000đ** (Hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng); bị cáo Nga thu tiền xâu thu lợi bất chính trước đó là 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Phước Kim T nộp lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do đánh bài ăn được ngày trước tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N tiền Việt Nam: 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng), do không liên quan đến vụ án.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim L 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng; trả lại cho bị cáo Phan Kim T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Masstel A22 màu đỏ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động Nokia RM 1133 màu xanh đã qua sử dụng; do không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Thanh N khai nhận trước đó đã cho nhiều người vào tham gia đánh bạc được khoảng 04 ngày thu tiền xâu được 255.000đ, qua điều tra chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội nhiều lần, tuy nhiên đây là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận trước đó có vào nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N tham gia đánh bạc 03 ngày liền, từ ngày 14/11/2018 đến ngày 16/11/2018 thì bị bắt quả tang, trong đó ngày 14 và ngày 15/11/2018, mỗi ngày đem theo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tham gia đánh bạc đều bị thua; Bị cáo Nguyễn Phước Kim T khai nhận trước đó có vào nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N tham gia đánh bạc được 02 lần, lần đầu ngày 14/11/2018, đem theo trong người số tiền 200.000đ, tham gia đánh bạc đến khi nghỉ thắng được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); lần thứ hai ngày 16/11/2018 thì bị bắt quả tang; qua điều tra chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Phước Kim T và Nguyễn Thị H thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên Hội đồng xét xử không xem xét, là phù hợp.

Đối với Khâu Văn T là chồng bị cáo Nguyễn Thị Thanh N biết việc cho những người khác vào nhà đánh bạc để lấy tiền xâu, ông Khâu Văn T có ngăn cản nhưng bị cáo Nguyễn Thị Thanh N vẫn tiếp tục thực hiện vì vậy ông Khâu Văn T không để ý đến, do đó chưa có căn cứ để xử lý; là phù hợp.

Đối với Khâu Thị L là con gái của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N là người mua bài dùm cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N để bị cáo Nguyễn Thị Thanh N cho những người khác đánh bạc lấy tiền xâu thì L không biết và cũng không có hỗ trợ bị cáo Nguyễn Thị Thanh N việc cho những người khác vào nhà đánh bạc, vì vậy không có căn cứ xử lý đối với L; là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Kim L đến nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N để chơi không có tham gia đánh bạc, Nguyễn Thị Thùy D đến để đóng tiền hụi cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N không có tham gia đánh bạc, Lê Thị T2 đến nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N để làm thuê không có tham gia đánh bạc, vì vậy cũng không có căn cứ xử lý đối với ba người trên; là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải nộp lại số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước Kim T phải nộp lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền trên hai bị cáo đã nộp xong hiện trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội "Gá bạc"

- Các bị cáo Trần Thị Ánh N, Lê Thị T1, Phan Kim T, Trần Minh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Phước Kim T, Khúc Văn T, Nguyễn Thị M phạm tội "Đánh bạc".

***** Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N** 12 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 19/11/2018 là 03 (ba) ngày. Thời hạn tù còn lại là 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17;

Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị T1** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước Kim T** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Khúc Văn T** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị M** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Trần Thị Ánh N** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo **Phan Kim T** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 43 (bốn mươi ba) lá bài tây; 10 (mười) bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Các vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 04/QĐ-VKS-TH ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam **21.582.000đ** (Hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Trong đó: tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 16/11/2017 là **21.127.000đ** (Hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng); số tiền bị cáo Nguyễn Thị Thanh N thu tiền xâu thu lợi bất chính trước đó là 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Phước Kim T nộp lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do đánh bài ăn được ngày trước tại nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N tiền Việt Nam: 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiếp tục kê biên số tiền 22.132.000đ (Hai mươi hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng) trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T làm thủ tục yêu cầu

Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Kiên Giang chuyển số tiền trên đang tạm gửi là tang vật vi phạm trong vụ án tại Kho bạc Nhà nước huyện T qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang để Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang thực hiện theo quyết định trên của bản án.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải nộp lại số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước Kim T phải nộp lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền trên hai bị cáo đã nộp xong hiện trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thanh N, Trần Thị Ánh Nt, Lê Thị T1, Phan Kim T, Trần Minh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Phước Kim T, Khúc Văn T, Nguyễn Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến